

Des visages souriants et des cœurs reconnaissants

Par Carlos A. Godoy
des soixante-dix

Gương Mặt Tươi Cười và Tấm Lòng Biết Ơn

Bài của Anh Cả Carlos A. Godoy
Thuộc Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười

Conférence générale d'octobre 2025

La grandeur de nos saints en Afrique devient encore plus évidente lorsqu'ils font face aux difficultés de la vie et aux exigences d'une Église grandissante.

Il y a un peu plus d'un an, j'ai été relevé de mon appel dans la présidence des soixante-dix, un changement qui a été annoncé ici, lors de la conférence générale. Parce que mon nom a été prononcé peu de temps après celui des Autorités générales émérites, beaucoup ont supposé que ma période de service était également achevée. Après la conférence, j'ai reçu de nombreux messages de gratitude et de bons vœux pour la prochaine étape de ma vie. Certaines personnes m'ont même proposé d'acheter ma maison au nord de Salt Lake. C'était agréable de voir que j'allais manquer à certains et aussi de savoir que nous n'aurons pas de mal à vendre notre maison lorsque mon service prendra fin. Mais je n'en suis pas encore là.

Ma nouvelle affectation nous a conduits, Monica et moi, sur le beau continent africain, où l'Église est florissante. C'est une bénédiction que de servir parmi les saints fidèles de l'interrégion du Sud de l'Afrique et d'être témoin de l'amour du Seigneur pour eux. Il est inspirant de voir des familles intergénérationnelles de tous horizons, notamment de nombreux membres de l'Église prospères et instruits, consacrer leur temps et leurs talents à servir autrui.

En même temps, compte tenu de la démographie de cette région, de nombreuses personnes aux moyens modestes se joignent à l'Église et voient leur vie transformée grâce aux bénédic-

Sự tài giỏi của Các Thánh Hữu của chúng ta ở Châu Phi càng trở nên rõ ràng hơn khi họ phải đối mặt với những thách thức trong cuộc sống và những đòi hỏi của một Giáo Hội đang tăng trưởng.

Vừa hơn một năm trước, tôi được giải nhiệm khỏi sự chỉ định trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười, sau một sự thay đổi được thông báo trong đại hội trung ương. Bởi vì tên của tôi được đọc gần tên của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự, nên nhiều người cho rằng tôi cũng đã kết thúc nhiệm kỳ phục vụ của mình. Sau đại hội, tôi nhận được rất nhiều tin nhắn biết ơn và lời chúc mừng cho giai đoạn kế tiếp của cuộc đời mình. Một số người thậm chí còn đề nghị mua lại ngôi nhà của tôi ở North Salt Lake. Tôi thấy vui vì được nhớ đến và cũng vui vì biết rằng chúng tôi sẽ không gặp khó khăn trong việc bán đi ngôi nhà đó khi tôi kết thúc. Nhưng tôi chưa phục vụ xong.

Sự chỉ định mới đưa Monica và tôi đến Châu Phi xinh đẹp, là nơi Giáo Hội đang phát triển mạnh mẽ. Thật là một phước lành cho chúng tôi khi được phục vụ giữa Các Tín Hữu trung tín thuộc Giáo Vùng Nam Châu Phi và chứng kiến tình thương yêu mà Chúa dành cho họ. Chúng tôi cũng được truyền cảm hứng khi thấy các thể hệ gia đình thuộc mọi tầng lớp, kể cả nhiều tín hữu thành công và được giáo dục tốt, luôn cống hiến thời gian và ân tứ của họ để phục vụ người khác.

Cùng lúc đó, theo số liệu thống kê dân số trong vùng, nhiều người có nguồn lực khiêm tốn đã gia nhập Giáo Hội và biến đổi cuộc sống của họ nhờ vào các phước lành đến từ việc đóng

tions du paiement fidèle de la dîme, et aux possibilités d'études qu'offre l'Église. Des programmes tels que « Réussir ses études », « EnglishConnect », « BYU–Pathway Worldwide » et le fonds perpétuel d'études sont une bénédiction pour de nombreuses personnes, en particulier la génération montante.

James E. Faust a déclaré un jour : « On dit que notre Église fait peu de convertis parmi les grands de ce monde, mais qu'elle rend grands les gens ordinaires. »

La grandeur de nos saints en Afrique devient encore plus évidente lorsqu'ils font face aux difficultés de la vie et aux exigences d'une Église grandissante. Ils les abordent toujours avec une attitude positive. Ils démontrent bien le célèbre enseignement de Russell M. Nelson :

« La joie que nous ressentons dépend peu de notre situation, mais entièrement de l'orientation de notre vie.

« Lorsqu'elle est centrée sur le plan du salut de Dieu et sur Jésus-Christ [...] et son Évangile, nous pouvons connaître la joie, quoi qu'il arrive, ou n'arrive pas, dans notre vie. »

Ils restent joyeux malgré leurs difficultés. Ils ont appris que notre relation avec le Sauveur nous permet d'aborder les difficultés le visage souriant et le cœur reconnaissant.

Je vais vous raconter certaines de mes expériences avec ces saints fidèles qui illustrent ce principe, en commençant par le Mozambique.

Au Mozambique

Il y a quelques mois, j'ai présidé une conférence pour un pieu organisé il y a à peine un an et qui comptait déjà dix unités. Plus de 2 000 personnes remplissaient la petite église et on avait installé trois tentes à l'extérieur. Le président de pieu a trente et un ans, sa femme en a vingt-six et ils ont deux jeunes enfants. Il dirige sans se plaindre, avec un visage souriant et un cœur reconnaissant, ce pieu en pleine croissance dont les membres rencontrent de nombreuses difficultés.

Lors d'un entretien avec le patriarche, j'ai appris que sa femme était gravement malade et qu'il avait du mal à s'occuper d'elle. Après en

tiens thap phân trung tín và các cơ hội giáo dục do Giáo Hội mang lại. Các chương trình như Succeed in School, EnglishConnect, BYU–Pathway Worldwide, và Quỹ Giáo Dục Luân Lưu ban phước cho nhiều mảnh đời, đặc biệt là những người thuộc thế hệ trẻ đang vươn lên.

Chủ Tịch James E. Faust từng trích dẫn: “Người ta nói rằng giáo hội này không cần phải thu hút những người tài giỏi nhưng lại hay làm cho những người tầm thường trở nên tài giỏi.”

Sự tài giỏi của Các Thánh Hữu của chúng ta ở Châu Phi càng trở nên rõ ràng hơn khi họ phải đối mặt với những thách thức trong cuộc sống và những đòi hỏi của một Giáo Hội đang tăng trưởng. Họ luôn luôn giải quyết những vấn đề đó với một thái độ tích cực. Họ thấm nhuần lời dạy nổi tiếng của Chủ Tịch Russell M. Nelson.

“Niềm vui mà chúng ta cảm thấy không tùy thuộc vào hoàn cảnh sống của chúng ta mà mọi điều đều tùy thuộc vào điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta.

“Khi điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế ... và Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình.”

Họ tìm thấy niềm vui bất chấp những thử thách của mình. Họ học được rằng mối quan hệ của chúng ta với Đấng Cứu Rỗi cho phép chúng ta giải quyết những khó khăn với gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm mà mình đã có với Các Thánh Hữu trung tín này, để minh họa cho nguyên tắc này, bắt đầu với Mozambique.

Mozambique

Một vài tháng trước đây, tôi chủ tọa một đại hội giáo khu cho một giáo khu mới thành lập được một năm mà đã có 10 tiểu giáo khu. Có hơn 2.000 người ngồi kín một giáo đường nhỏ và 3 chiếc lều được dựng bên ngoài. Vị chủ tịch giáo khu chỉ mới 31 tuổi, vợ của anh 26 tuổi, và họ có hai con nhỏ. Anh ấy lãnh đạo giáo khu đang phát triển với nhiều thử thách mà không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Trong một buổi phỏng vấn với vị tộc trưởng, tôi biết được rằng vợ của ông mắc bệnh nặng, và ông chặt vật để chăm sóc cho bà ấy. Sau khi bàn

avoir parlé avec le président de pieu, nous lui avons donné une bénédiction de la prêtrise. J'ai demandé au patriarche combien de bénédictions patriarcales il donnait en moyenne.

Il a dit : « Huit à dix. »

J'ai demandé : « Par mois ? »

Il m'a répondu : « Par semaine ! » Je lui ai dit qu'il n'était pas sage d'en faire autant par semaine.

Il a dit : « Frère Godoy, les gens continuent de venir chaque semaine, y compris de nouveaux membres et de nombreux jeunes. » Encore une fois, pas de plaintes, seulement un visage souriant et un cœur reconnaissant.

Après la session du samedi soir de la conférence de pieu, alors que je me rendais à l'hôtel, j'ai remarqué que des gens achetaient de la nourriture le long de la route, tard le soir. J'ai demandé à mon chauffeur pourquoi ils achetaient de la nourriture après la tombée de la nuit, plutôt que d'en acheter pendant la journée. Il a répondu qu'ils travaillaient pendant la journée afin d'avoir l'argent nécessaire pour acheter de la nourriture le soir.

J'ai dit : « Oh, ils ont travaillé aujourd'hui pour manger demain. »

Mais il m'a corrigé : « Non, ils ont travaillé pendant la journée pour manger ce soir. » J'avais espéré que nos membres étaient dans une meilleure situation, mais il m'a confirmé que beaucoup d'entre eux rencontraient des difficultés similaires dans cette partie du pays. Le lendemain matin, lors de notre session du dimanche, en ayant pris conscience de leur situation, j'ai été encore davantage ému par leur visage souriant et leur cœur reconnaissant.

En Zambie

En allant à la réunion du dimanche, le président de pieu et moi avons vu un couple marcher le long de la route avec un bébé et deux enfants en bas âge. Nous nous sommes arrêtés pour leur proposer de les emmener. Ils étaient surpris et ravis. Quand j'ai demandé quelle distance ils devaient parcourir à pied pour se rendre à l'église, le père m'a répondu que cela prenait de quarante-cinq minutes à une heure, selon le rythme des enfants. Ils faisaient ce trajet aller-retour, chaque dimanche, sans se plaindre, mais avec un visage souriant et un cœur reconnaissant.

bạc về vấn đề này với vị chủ tịch giáo khu, chúng tôi ban cho người vợ một phước lành chức tư tế. Tôi hỏi vị tộc trưởng là trung bình ông ấy ban bao nhiêu phước lành tộc trưởng.

“Tám đến mười,” ông đáp.

Tôi hỏi “Mỗi tháng à?”

Ông trả lời “Mỗi tuần!” Tôi khuyên ông rằng nhiều phước lành như thế mỗi cuối tuần là không khôn ngoan cho lắm.

Ông nói “Thưa Anh Cả Godoy, họ cứ đến mỗi tuần, cả tín hữu mới lẫn rất nhiều các em giới trẻ.” Một lần nữa, không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Sau phiên họp đại hội giáo khu vào tối thứ Bảy, trên đường về khách sạn, tôi để ý thấy người ta mua thức ăn bên đường vào lúc tối muộn. Tôi hỏi người tài xế về lý do họ mua đồ ăn khi trời đã tối thay vì vào ban ngày. Ông ấy đáp rằng họ phải làm việc cả ngày mới thì có tiền để mua đồ ăn sau đó.

“Ồ, vậy là họ làm việc hôm nay để có cái ăn cho ngày mai,” tôi nói.

Nhưng ông ấy đã đính chính lời tôi: “Không đâu, họ làm việc cả ngày để có cái ăn cho tối nay.” Tôi đã hy vọng rằng các tín hữu của chúng ta ở trong hoàn cảnh tốt hơn, nhưng ông ấy khẳng định rằng vùng đó của đất nước có rất nhiều người đang phải đối mặt với những khó khăn tương tự. Vào sáng hôm sau, trong phiên họp ngày Chủ Nhật, cùng với nhận thức mới về tình cảnh của các tín hữu, tôi thậm chí còn xúc động hơn trước những gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn của họ.

Zambia

Trên đường đến buổi họp ngày Chủ Nhật, vị chủ tịch giáo khu và tôi thấy hai vợ chồng đang đi trên đường với một em bé sơ sinh và hai đứa con nhỏ. Chúng tôi dừng lại và nghĩ ý muốn cho họ đi nhờ xe. Họ rất ngạc nhiên và mừng rỡ. Khi tôi hỏi họ còn phải đi bộ bao xa để đến giáo đường, người cha đáp rằng có lẽ họ còn phải đi 45 phút cho đến một tiếng nữa, tùy vào tốc độ của bọn trẻ. Họ đi và về như vậy vào mỗi ngày Chủ Nhật, không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Au Malawi

Un dimanche, avant une conférence de pieu, j'ai rendu visite à deux branches qui tenaient leurs réunions dans des écoles publiques. J'ai été surpris par l'humble état des bâtiments, dans lesquels il manquait même certaines des commodités de base. Lorsque j'y ai rencontré quelques membres, j'étais prêt à m'excuser pour les conditions inadéquates de leur lieu de culte, mais ils étaient heureux d'avoir un endroit près de chez eux pour se rassembler, évitant ainsi de longues heures de marches. Encore une fois, il n'y avait pas de plaintes, seulement des visages souriants et des cœurs reconnaissants.

Au Zimbabwe

Le lendemain du samedi où nous avons eu une réunion de formation des dirigeants, le président de pieu m'a emmené aux réunions dominicales qui se tenaient dans une maison louée. Il y avait 240 personnes présentes. Puis l'évêque a présenté les dix nouveaux membres baptisés cette semaine-là. L'assemblée était répartie dans deux petites salles, avec quelques membres assis à l'extérieur du bâtiment, assistant à la réunion par les fenêtres et les portes. Encore une fois, il n'y avait pas de plaintes, seulement des visages souriants et des cœurs reconnaissants.

Au Lesotho

J'ai visité ce beau petit pays, aussi connu sous le nom de « royaume des montagnes », pour superviser la transition d'un district de l'Église vers le statut de pieu. Après les réunions du samedi, j'ai assisté aux réunions dominicales dans l'une de leurs branches, dans une maison louée. La salle de Sainte-Cène était pleine à craquer et beaucoup de gens se tenaient devant la porte pour participer à la réunion. J'ai dit au président de branche qu'il avait besoin d'une maison plus grande. À ma grande surprise, il m'a informé qu'il ne s'agissait que de la moitié des membres de son unité. L'autre moitié prendrait part à une deuxième réunion de Sainte-Cène après la deuxième heure. Encore une fois, il n'y avait pas de plaintes, seulement des visages souriants et des cœurs reconnaissants.

Je suis retourné au Lesotho plus tard quand un accident de la route mortel a touché plusieurs de nos jeunes, comme l'a déjà mentionné frère Christofferson. Quand j'ai rendu visite aux

Malawi

Vào một Chủ Nhật trước khi diễn ra đại hội giáo khu, tôi đến thăm hai chi nhánh đang tạm nhóm họp tại các trường công lập. Tôi sửng sốt trước tình trạng đơn sơ và thiếu thốn của hai ngôi trường, thậm chí còn không có cả một số tiện nghi cơ bản. Khi gặp gỡ với một vài tín hữu ở đó, tôi đã chuẩn bị tâm lý để đưa ra lời xin lỗi về tình trạng nhà hội không phù hợp cho họ sử dụng, nhưng họ vẫn vui vẻ vì có một nơi gần hơn để nhóm họp và không phải đi bộ xa nữa. Một lần nữa, không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Zimbabwe

Sau một buổi huấn luyện dành cho các vị lãnh đạo vào thứ Bảy, vị chủ tịch giáo khu đưa tôi đến buổi lễ Chủ Nhật được tổ chức trong một căn nhà thuê. Có 240 người tham dự. Rồi vị giám trợ giới thiệu 10 tín hữu mới chịu phép báp têm trong tuần đó. Giáo đoàn ngồi kín hai căn phòng nhỏ, một số tín hữu còn phải ngồi bên ngoài căn nhà, theo dõi buổi lễ qua các ô cửa sổ hoặc cánh cửa để mở. Một lần nữa, không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Lesotho

Tôi đã đến thăm đất nước nhỏ bé nhưng xinh đẹp này, còn được biết đến là “vương quốc núi”, để thấy một giáo hạt của Giáo Hội đang chuẩn bị trở thành một giáo khu. Sau các buổi họp vào thứ Bảy, tôi đã tham dự buổi lễ Chủ Nhật của một trong các chi nhánh tại một căn nhà thuê. Căn phòng làm lễ Tiệc Thánh chật kín người, có người còn đứng ngoài cửa để tham dự. Tôi nói với chủ tịch chi nhánh rằng anh ấy cần một căn nhà lớn hơn. Trước sự ngạc nhiên của tôi, anh ấy cho tôi biết rằng đây chỉ là một nửa số tín hữu của anh. Nửa còn lại sẽ tham dự buổi lễ Tiệc Thánh thứ hai sau giờ thứ hai. Một lần nữa, không một lời than vãn, chỉ có gương mặt tươi cười và tấm lòng biết ơn.

Tôi đã quay trở lại Lesotho sau khi hay tin một tai nạn giao thông gây thương vong cho nhiều em giới trẻ, như đã được Anh Cả D. Todd Christofferson nói đến. Khi đến thăm các gia

familles et aux dirigeants, je m'attendais à une atmosphère morose. Au lieu de cela, j'ai rencontré des saints forts et résilients qui faisaient face à la situation d'une manière édifiante et inspirante.

Sur cette photo, Mpho Anicia Nku, 14 ans, qui a survécu à l'accident, illustre bien cela quand elle dit : « Faites confiance à Jésus et tournez-vous toujours vers lui, parce que, grâce à lui, vous trouverez la paix et il vous aidera tout au long du chemin vers la guérison. »

Ce ne sont là que quelques exemples de leur attitude positive, parce qu'ils placent l'Évangile de Jésus-Christ au centre de leur vie. Ils savent où trouver de l'aide et de l'espoir.

Le pouvoir de guérison du Sauveur

Pourquoi le Sauveur peut-il nous secourir, quelles que soient les situations de notre vie ? La réponse à cette question se trouve dans les Écritures :

« Et il ira, subissant des souffrances, et des afflictions, et des tentations de toute espèce. [...] »

« Et il prendra sur lui [les] infirmités [de son peuple], afin que ses entrailles soient remplies de miséricorde [...] afin qu'il sache [...] comment secourir son peuple selon ses infirmités. »

Comme frère Bednar l'a enseigné, il n'y a pas de douleur, d'angoisse ou de faiblesse physique que le Sauveur ne connaisse pas. « Dans un moment de faiblesse, vous et moi pouvons nous écrire : 'Personne ne comprend [ce que je suis en train de vivre]. [...] ' Peut-être, en effet, qu'aucun être humain ne comprend. Mais le Fils de Dieu sait et comprend parfaitement. » Et pourquoi ? Parce qu'il a « ressenti et porté nos fardeaux bien avant nous ».

Je conclus en témoignant des paroles du Christ rapportées dans Matthieu 11 :

« Venez à moi, vous tous qui êtes fatigués et chargés, et je vous donnerai du repos.

« Prenez mon joug sur vous et recevez mes instructions, car je suis doux et humble de cœur ; et vous trouverez du repos pour vos âmes.

« Car mon joug est doux et mon fardeau léger. »

Tout comme ces saints d'Afrique, je sais que cette promesse est vraie. Elle est vraie là-bas, et elle est vraie partout. J'en témoigne au nom de

Dieu et des anges, j'ai vu et j'ai touché ces personnes et je sais que Dieu est avec elles. Elles ont été bénies et elles ont été libérées. Elles ont été libérées de la souffrance et de la douleur, et elles ont été libérées de la tristesse et de la désespoir. Elles ont été libérées de la peur et de l'angoisse, et elles ont été libérées de la honte et de la culpabilité. Elles ont été libérées de la colère et de la rancune, et elles ont été libérées de la jalousie et de l'envie. Elles ont été libérées de la haine et de la vengeance, et elles ont été libérées de la méchanceté et de la cruauté. Elles ont été libérées de la malice et de la trahison, et elles ont été libérées de la fraude et de la tromperie. Elles ont été libérées de la flatterie et de la vanité, et elles ont été libérées de la luxure et de la débauche. Elles ont été libérées de la gourmandise et de l'ivresse, et elles ont été libérées de la paresse et de l'indolence. Elles ont été libérées de la paresse et de l'indolence, et elles ont été libérées de la paresse et de l'indolence.

Mpho Anicia Nku, 14 ans, une jeune fille qui a survécu à un accident, illustre bien cela quand elle dit : « Faites confiance à Jésus et tournez-vous toujours vers lui, parce que, grâce à lui, vous trouverez la paix et il vous aidera tout au long du chemin vers la guérison. »

Ce ne sont là que quelques exemples de leur attitude positive, parce qu'ils placent l'Évangile de Jésus-Christ au centre de leur vie. Ils savent où trouver de l'aide et de l'espoir.

Quyền Năng Chữa Lành của Đấng Cứu Rỗi

Tại sao Đấng Cứu Rỗi có thể giúp đỡ họ và chúng ta trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc sống? Câu trả lời có thể được tìm thấy trong thánh thư:

“Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cảm dỗ. ...”

“... Và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, ... để Ngài có thể ... biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.”

Như Anh Cả David A. Bednar đã dạy, không có vết thương, nỗi đau đớn, hay sự yếu đuối nào chúng ta trải qua mà Đấng Cứu Rỗi không biết. “Trong một giây phút yếu đuối, các anh chị em và tôi đều có thể kêu lên: ‘Không một ai hiểu [điều tôi đang trải qua] cả.’ Không một người nào có thể biết được. Nhưng Vị Nam Tử của Thượng Đế biết và hiểu một cách trọn vẹn.” Tại sao? Bởi vì “Ngài đã cảm nhận và mang lấy gánh nặng của chúng ta ngay trước cả chúng ta.”

Tôi xin kết thúc với chứng ngôn của tôi về những lời của Đấng Ky Tô được tìm thấy trong Ma Thi Ơ 11:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.”

Cũng giống với Các Thánh Hữu ở Châu Phi, tôi biết lời hứa này có thật. Lời hứa này đã trở thành sự thật ở đó, và nó cũng như vậy ở khắp

Jésus-Christ. Amen.

mọi nơi. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh
của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men.